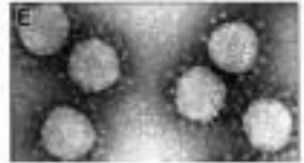
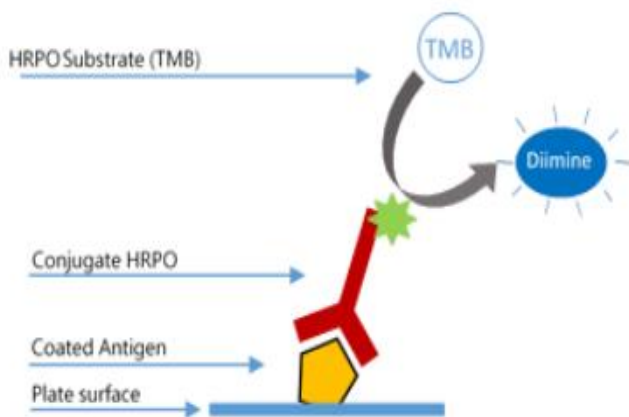


INGezim® TGEV 2.0

R.11.TGE.K3



INGezim® TGEV dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme (Capture Blocking ELISA) sử dụng làm liên hợp kháng thể đơn dòng (MAb) đặc hiệu cho vị trí Ac của protein S TGEV (trình diện kháng nguyên đặc hiệu của TGEV)¹. Mab bổ sung được sử dụng làm chất bắt giữ protein S.



CƠ SỞ KỸ THUẬT BỘ KIT

1. Các đĩa được phủ với protein tái tổ hợp S của TGEV được bắt giữ bởi một kháng thể đơn dòng đặc hiệu. Mỗi mẫu huyết thanh được thêm vào giếng.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng thể đặc hiệu với TGEV, chúng sẽ liên kết với trình diện kháng nguyên có mặt.
3. Khi Sau thời gian ủ, TEGV Mab-HRPO đặc hiệu (conjugate B) được thêm vào các giếng. Chúng sẽ chỉ liên kết với các trình diện kháng nguyên tự do. Sự có mặt hoặc vắng mặt Mab được dán nhãn có thể được phát hiện bằng việc bổ sung cơ chất, với sự có mặt của peroxidase, sẽ phát triển một phản ứng so màu.

ỨNG DỤNG

Phát hiện các kháng thể đặc hiệu của Virus Viêm Dạ Dày Ruột Truyền Nhiễm (TGEV) trong các mẫu huyết thanh lợn. Không có sự can thiệp với bất kỳ coronaviruses lợn nào khác.

GIẢI THÍCH KẾT QUẢ

Hai giá trị Cut off được sử dụng để giải thích kết quả: Dương tính và Âm tính với TGEV.

THẨM ĐỊNH

ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI

So sánh với Seroneutralization (SN).

Một nghiên cứu với 411 mẫu, chia làm 4 nhóm, được thành lập:

- 94 mẫu từ 16 đàn có huyết thanh âm tính với PRCV và TGEV.
- 124 mẫu từ 21 đàn có huyết thanh dương tính với PRCV.
- 122 mẫu từ 17 đàn có huyết thanh dương tính với TGEV.
- 71 mẫu từ 22 trường hợp chẩn đoán.

Kết quả thu được cho thấy **độ nhạy đạt 94%** và **độ đặc hiệu 98,2%**.

Phân tích độ nhạy².

Mẫu của 30 con lợn được lấy vào các ngày 0,4,7,11,14 và 18 sau nhiễm được phân tích. Kết quả thu được cho thấy rằng xét nghiệm có thể phát hiện kháng thể đặc hiệu của TGEV từ ngày 14 sau nhiễm, tùy thuộc vào động vật được nghiên cứu.

ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

So sánh với ELISA sử dụng virus TGEV hoàn toàn như là kháng nguyên thay vì protein tái tổ hợp S.

Một bộ 665 huyết thanh được phân tích và kết quả thu được trong cả hai xét nghiệm được so sánh như sau:

		INgezim DIFFERENTIAL CORONAVIRUS				TOTAL
		PRVC	TGEV	NEGATIVE	DOUBTFUL	
COMPETITIVE ELISA	PRCV	498			5	503
	TGEV	1	31		1	33
	NEGATIVE	10		112		123
	DOUBTFUL	6				6
	TOTAL	516	31	112	6	665

Những mẫu có kết quả khác biệt cho thấy giá trị OD gần với Cut off trong ELISA sử dụng virus hoàn toàn làm kháng nguyên. Việc sử dụng protein tái tổ hợp làm kháng nguyên cho phép phát hiện kháng thể đặc hiệu với TGEV, tránh dương tính giả.

¹ Developed in the Laboratory of Dr. Luis Enjuanes (CNB, Madrid). Carlos M. Sánchez et al. Antigenic Homology among Coronavirus related Transmissible Gastroenteritis Virus. Virology 174, 410-417.

² Chai et al. BMC Veterinary Research 2014, 10:75

THÀNH PHẦN KIT

- Đĩa 96 giếng microtitration
- Các lọ đối chứng Dương TGEV
- Các lọ đối chứng Âm Porcine Coronavirus
- Các lọ Conjugate Peroxidase TGEV đặc hiệu
- Chai dung dịch rửa
- Chai pha loãng
- Chai cơ chất (TMB) sử dụng luôn
- Chai dung dịch dừng phản ứng



HẠN SỬ DỤNG: 18 THÁNG.

Bảo quản ở 2°C-8°C

Eurofins-INGENASA
Avda. de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8º
28037 MADRID (TÂY BAN NHA)
Điện thoại: (+34) 91 3680501
www.ingenasa.com



IT-73840
IT-73780

9191.INGE

9175.ING2